TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 2

MỤC LỤC

Đời thứ mười dưới Thiền sư Đại Giám.

Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Tộ ở Trí Môn có ba mươi vị:

1. Thiền sư Trọng Hiển ở Tuyết đậu.
2. Thiền sư Tử Vinh ở Diên khánh.
3. Thiền sư Trí Ánh ở Bách trượng.
4. Thiền sư Bảo Duyên ở Nam Hoa.
5. Thiền sư Thọ ở Hộ quốc.
6. Thiền sư Cần ở Cửu phong
7. Thiền sư Kế Bằng ở Vân cái.
8. Thiền sư Hải ở Hoàng long.
9. Thiền sư Trừng Tứ ở Chương pháp.
10. Thiền sư Tỉnh Nhân ở Vân đài.
11. Thiền sư Hảo ở sơn
12. Thiền sư Thiệu Tiên ở Từ vân (Mười hai vị trên thấy có ghi lục).
13. Thiền sư Văn Hỷ ở Phù dung.
14. Thiền sư Tỉnh Triệu ở khê.
15. Thiền sư Tăng Khả ở Đức sơn.
16. Thiền sư Giác Hiển ở Thúy phong.
17. Thiền sư Nguyệt ở Bách Trượng.
18. Thiền sư Phụng Loan ở Thúy nham.
19. Thiền sư Tỉnh Nhất ở Quy tông.
20. Thiền sư Thuận ở Quảng tuệ.
21. Thiền sư Bảo Kiên ở Thiên đồng.
22. Thiền sư Trí Vân ở Bách Trượng.
23. Thiền sư Nghĩa Tung ở Quảng giáo.

24. Thiền sư Khẩu Thuyên ở Kỳ dương.
25. Thiền sư Hiểu ở Linh tuyền.
26. Thiền sư Tập ở Trường tùng.
27. Thiền sư Tuyên ở Dược sơn.
28. Thiền sư Doãn Cung ở Quảng phước
29. Thiền sư ở Thái bình.
30. Thiền sư Đức Tuyên ở Đại long.

- Đệ tử nối dõi Thiền sư Châu ở Văn Thù chỉ có một vị.
1. Thiền sư Hiểu Thông ở Động sơn (có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cần ở Nam đài có hai vị
1. Thiền sư Pháp Quảng ở Cao dương
2. Thiền sư Tiết Thành ở Thạch sương (hai vị có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cảnh ở Hắc thủy có một vị.
1. Thiền sư Nghĩa Khâm ở Hắc thủy (có ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư giới ở Ngũ tổ có bốn mươi vị.
1. Thiền sư Tự Bảo ở Động sơn
2. Thiền sư Hoài Trừng ở Lặc đàm
3. Thiền sư Tư Quảng ở Bắc tháp
4. Thiền sư Trí Ngung ở Vân cái
5. Thiền sư Tuệ Ngung ở Thúy phong
6. Thiền sư Đoan ở Tứ tổ
7. Thiền sư Tú ở Ngũ tổ
8. Thiền sư Hoài ở Thiên đồng
9. Thiền sư Biện ở Bạch mã
10. Thiền sư Trí Dục ở Thủy nam
11. Thiền sư Thông ở Hải hội
12. Thiền sư Tử Tường ở Nghĩa đài
13. Thiền sư Hoài Sở ở Thập vương
14. Thiền sư Đạo Hải ở Định tuệ
15. Thiền sư Văn Cát ở Nhạn đảng
16. Thiền sư Diệu Viên ở Động sơn
17. Thiền sư Thúc Chi ở Bảo nham (Mười bảy vị trên hiện có ghi lục).
18. Thiền sư Văn Tụ ở Tây thiền
19. Thiền sư Mông Chánh ở Thuấn phong

20. Thiền sư Hiển Đồng ở Hải hội
21. Thiền sư Công thần Từ Ứng Viên
22. Thiền sư Khuê ở Thụy nham
23. Thiền sư U ở Tam giác
24. Thiền sư Minh ở Đại Minh
25. Thiền sư Phưởng ở Ngũ tổ
26. Thiền sư Đạt ở Đại ngu
27. Thiền sư Đăng ở Trung cung
28. Thiền sư Giản ở Cảnh đức
29. Thiền sư ở Xá lợi
30. Thiền sư Khánh ở Vân cư
31. Thiền sư Viên ở Vĩnh an
32. Thiền sư ở Thập vương
33. Thiền sư Đức Hưng ở Ung hy
34. Thiền sư Tu Kỷ ở Lục hợp
35. Thiền sư Văn xán ở Đức sơn
36. Thiền sư Thiên ở Long nha
37. Thiền sư Liễu Kỳ ở Lương sơn
38. Hòa thượng Báo Ân ở Tùy châu
39. Hòa thượng Long Môn ở Thư châu
40. Thiền sư Viên ở Thụy nham (hai mươi ba vị trên không có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thiện ở Phước xương có mười một vị:

1. Thiền sư Tề Nhạc ở Thượng phương
2. Thiền sư Thường Thản ở Dục vương
3. Thiền sư Thụy Tân ở Kim sơn
4. Thiền sư Tuân ở Phước xương (Bốn vị trên hiện có ghi lục).
5. Thiền sư Duy Tuấn ở Giáp sơn
6. Thiền sư Văn Tiệp ở Đức sơn
7. Thiền sư Hiển Anh ở Linh phong
8. Thiền sư Trí châu ở Công an
9. Thiền sư Vân ở Tứ minh
10. Thiền sư Chánh ở Nguyên phong.
11. Hòa thượng Đạo Như ở Khai Thánh. (Bảy vị trên không có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tín ở Càn minh có ba vị:
1. Thiền sư Di Túc ở Dược sơn
2. Thiền sư Thùy Bạch ở Tây thiền (hai vị có ghi lục)
3. Thiền sư Vô Ước ở Bảo đường (không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhã ở Phước nham có bốn vị:
1. Thiền sư Trí Hiền ở Bắc thiền
2. Thiền sư Chấn ở Hành nhạc (hai vị có ghi lục)
3. Thiền sư Liễu Thật ở Hành sơn
4. Quốc Bảo Lý Sâm Điện Tuyển (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hiền ở Khai phước có ba vị:
1. Thượng tọa Nhận Phương (có ghi lục)
2. Thiền sư Văn Dục ở Đại dương
3. Thiền sư Sinh ở Song khê (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tung ở Báo từ có một vị:
1. Thiền sư Tốn ở Hưng dương (có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Viễn ở Đức sơn có tám vị:
1. Thiền sư Thiện Xiêm ở Khai tiên
2. Thiền sư Sở Tài ở Hòa sơn
3. Thiền sư Thạnh Cần ở Tư Thánh
4. Thiền sư Khuê ở Lộc uyển
5. Thiền sư Nhân Biện ở Đại trung
6. Thiền sư Quế Phương ở Bồ-đề (Sáu vị trên hiện có ghi lục)
7. Thiền sư Ngộ Cần ở Khâm sơn
8. Thiền sư Sơn Phổ ở Vương thị (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Khoát ở Tây phong có một vị:
1. Tôn giả Tự Nghiêm ở Nam an nham (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chí ở Quảng giáo có hai vị:
1. Thiền sư Hoài ở núi Tứ Diệu (có ghi lục)
2. Thiền sư Hữu ở Hưng hóa (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thiệu Viễn ở Thạch môn có bảy vị:

1. Thiền sư Họa Thăng ở cư
2. Thiền sư Phương ở Quảng tế
3. Thiền sư Giám ở Vân đảnh
4. Thiền sư Khế Thuyên ở Đạo ngô (Bốn vị trên hiện có ghi lục)
5. Thiền sư Thiện Lai ở Lỗ châu
6. Thiền sư Huệ Viễn ở Tương châu
7. Thiền sư Sùng Bảo ở Tùy châu (ba vị ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Quán ở Lương sơn có năm vị:

1. Sơn chủ La Văn Đức Trân
2. Thiền sư Lợi Dục ở Dược sơn
3. Thiền sư Nham ở Lương sơn (ba vị trên có ghi lục)
4. Thiền sư Thiếu ở Vân nham
5. Hòa thượng Đại Ca (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Yến ở Đức sơn có một vị:

1. Thiền sư Trí Tiên ở Đức sơn (có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cảm ở Bắc thiền có một vị:

1. Thiền sư Thông ở Nam thiền (có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nghiễm ở Cốc ấn có năm vị:

1. Thiền sư Khế Sùng ở Cốc ẩn (có ghi lục)
2. Thiền sư Pháp Hối ở Cốc ấn
3. Thiền sư Trọng Mẫn ở Khai giải
4. Thiền sư Hoài Kiên ở Thứu lãnh
5. Hòa thượng Hoài Linh ở Kỳ châu (bốn vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Giác ở Phổ Tịnh có hai vị:

1. Cư sĩ Trương Sinh
2. Cư sĩ Cấp sự Đào Cốc (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thượng tọa Linh Trừng có một vị:

1. Thượng Thủ Chân ở Giáp sơn (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thông ở Quảng Tế có hai vị:

1. Thiền sư Trí Độ ở Nam Hoa
2. Thiền sư Cần ở Cửu Hoa (hai vị có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Mục ở Càn minh có một vị:

1. Thiền sư Đăng ở Nhân thắng (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chiêu ở Thừa thiên có mười một vị:

1. Thiền sư Hạo Thăng ở Linh tuyến
2. Thiền sư Dụng Hòa ở Dược sơn
3. Thiền sư Tỉnh Tông ở Giáp sơn
4. Thiền sư Dụng Thuần ở Linh tuyền
5. Thiền sư Nhân Tú ở Giáp sơn
6. Thiền sư Tư Khanh ở Hoàng long
7. Thiền sư Pháp trân ở Gia ngư
8. Thiền sư Bảo Hiền ở Khai phước
9. Thiền sư Cư Hựu ở Hưng giáo
10. Thiền sư Chí Khuê ở Sùng Thánh
11. Thiền sư Ngộ Hiển ở Chương pháp (đều không ghi lục).

*****

ĐỆ TỬ NỐI DÕI DÒNG PHÁP THIỀN SƯ TỘ Ở TRÍ MÔN

1. Thiền sư Trọng Hiển ở Tuyết đậu.

Thiền sư Trọng Hiển ở Tuyết đậu tại Minh châu vốn dòng họ Lý ở phủ Toại ninh, nương theo Nhân tiên thượng nhân ở viện Phổ an mà xuất gia. Sau khi thọ giới Cụ túc, vân du khắp các giảng tịch nghiên tầm phỏng học Huyền Lý, gạn hỏi bén nhạy nhanh nhẹn có biện không ai địch nổi. Mọi người đều biết Trọng Hiển là pháp khí. Trọng Hiển tham chỉ nam, dẫn đầu đến Thiền sư Tộ ở Trí môn, tỏ bày hỏi rằng: "Chẳng khởi một niệm, sao là có lỗi quá?" Thiền sư Tộ bảo Trọng Hiển đến gần phía trước, và dùng phất trần vụt đánh vào miệng, Trọng Hiển phỏng mở miệng, Thiền sư Tộ lại đánh, Trọng Hiển bỗng nhiên khai ngộ. Ra ở Thúy phong, sau dời đến ở Tuyết đậu.

Ngày khai mở giảng đường, đến trước pháp tòa trông nhìn đại chúng, Sư (Trọng Hiển) bảo rằng: "Không luận bản phận tương kiến, chẳng hẳn phải lên pháp tòa cao". Và đưa tay họa vẽ một đường mà

bảo là: "Mọi người hay theo tay tôi nhìn xem, vô lượng cõi nước của chư Phật đồng một lúc hiện bày". Đại chúng mỗi mỗi vị đồng chăm nhìn kỹ, trong đó hoặc có ngằn mé chưa biết rõ, chẳng khỏi kéo bùn mang nước, Sư bèn lên pháp tòa, vị Thượng thủ bạch kiền chùy bải, có vị Tăng vừa mới ra, Sư ước bảo dừng lại và nói là: "Chánh pháp nhãn tạng của Đức Như Lai ủy thác ở ngày nay, buông phóng đi thì ngoái sỏi phát sinh ánh sáng, cầm nắm dừng ở thì vàng thật mất sắc. Quyền bính tại trong tay, sống chết đã đến lúc, như có kẻ làm thì chung cùng chứng cứ". Có vị Tăng ra bạch hỏi rằng: "Xa lìa Tổ Tịch Thúy Phong, đã đến Đạo tràng Tuyết đậu, chưa xét rõ là một hay hai vậy?" Sư bảo: "Ngựa không chạy ngàn dặm, lừa dối tìm đuổi gió". Lại hỏi: "Thế nào là mây tan, nhà nhà trăng tỏ?" Sư bảo: "Kẻ tài đầu rồng đuôi rắn". Lại hỏi: "Các ngài Đức Sơn Lâm Tế đánh hét đã rõ ràng, còn Sư là người như thế nào?" Sư bảo: "Phóng qua một trữ". Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị, sư bèn quát hét, vị Tăng ấy thưa: "Chưa xét rõ chỉ gì riêng hiện có?" Bắn chẳng thật, không nhọc rơi mảy lông". Lại hỏi: "Thổi pháp loa lớn, gióng pháp cổ lớn, các hàng triều tể vào sân, thế nào là tức thị?" Sư bảo: "Gío trong lành thổi lại chưa nghỉ tốt". Lại hỏi: "Thế nào thì được gặp đến Sư?" Sư bảo: "Một lời đã nói, bốn ngựa khó đuổi kịp". Vị Tăng ấy lễ bái. Sư bảo: "Phóng qua một trữ".

Và, Sư nhìn khắp đại chúng mà bảo rằng: "Trời người đồng nhóm tập, phát minh cái việc gì? Sao có thể cùng phân rành khách chủ vội sính hỏi đáp, tiện đáng với Tông thừa, môn phong rộng lớn, oai đức tự tại, vụt tỏa sáng xưa nay, cầm nắm an định đất trời. Ngàn vị Thánh chỉ nói tự biết Ngũ thừa, chẳng thể kiến lập, do đó, trước âm tỏ ngộ ý chỉ còn mê đầu mối đoái hoài suy xét, ngay lời nói biết được Tông chủ còn mờ mịt sự biểu đạt của thức tình. Mọi người cần nên biết chân thật tướng là gì. Chỉ lấy trên không men viu kính ngưỡng, dưới dứt tuyệt chính mình, tự nhiên thường sáng ngay trước mặt, mỗi mỗi vách tường dựng đứng cao ngàn dặm, lại biện rõ được hay không, chưa biện biệt thì nên biện biệt lấy, chưa rành rẽ hãy tự phân rành rẽ lấy. Đã biện biệt rành rẽ tức có thể cắt đứt dòng sinh tử, đồng chứng cứ ngôi vị của Phật Tổ. Diệu viên siêu ngộ chánh tại lúc này, kham nhân báo đáp ân không báo đáp, để giúp hoằng hóa vô vi". Có vị hỏi: "Thế nào là Đại ý Phật pháp?" Sư bảo: "Mây lành năm sắc". Lại hỏi: "Người học chưa hiểu". Sư bảo: "Trên đầu man mác". Lại hỏi: "Lúc Tổ sư Đạt-ma chưa đến thì như thế nào?" Sư bảo: "Vượn hú cây xưa". Lại hỏi: "Tức việc ngày nay làm sao sống?" Sư bảo: "Một chẳng thành, hai chẳng vậy". Lại hỏi:

"Lúc Hòa thượng chưa biết Trí môn thì như thế nào?" Sư bảo: "Lỗ mũi của ngươi trong tay ta". Lại hỏi: "Sau khi đã biết rồi thì thế nào?" Sư bảo: "Suốt qua đầu lâu".

Có vị Tăng ra lễ bái rồi đứng dậy thưa hỏi rằng: "Xin Sư đáp câu thoại". Sư bèn đánh gậy. Vị Tăng ấy lại hỏi: "Há không có phương tiện?" Sư bảo: "Tội chẳng đoán buộc lại". Lại có vị Tăng ra lễ bái và đứng dậy thưa hỏi rằng: "Xin Sư đáp câu thoại". Sư bảo: "Hai lớp công án". Lại hỏi: "Xin Sư chớ đáp câu thoại". Sư cũng đánh gậy. Lại hỏi: "Người xưa nói sao Bắc đẩu trong Tạng thân, ý chỉ ấy như thế nào?" Sư bảo: "Mười nghe chẳng bằng một thấy". Lại hỏi: "Câu thoại ấy hạnh lớn". Sư bảo: "Chuộc già ngậm sắt". Lại hỏi: "Người xưa nói: Rõ ràng đất tuyệt một mảy tơ, chỉ như núi sông đại địa, lại nên như thế nào?" Sư bảo: "Đỏ mặt chẳng như nói thẳng". Lại hỏi: "Người học chưa hiểu". Sư bảo: "Nên hỏi ở các phương". Lại hỏi: "Thế nào là người học ở chính mình?" Sư bảo: "Cưỡi bè phá ngạch". Lại hỏi: "Chẳng chỉ ấy bèn vậy?" Sư bảo: "Chết trôi sống rỗng". Lại hỏi: "Thế nào là nghĩa Duyên sinh". Sư bảo: "Kim cang đúc khoán sắt". Lại hỏi: "Người học không hiểu". Sư bảo: "Bia trong chợ ồn náo". Lại hỏi: "Thế nào là đi đến nơi cùng nước ngồi nhìn lúc mây nổi?" Sư bảo: "Sắp bày xuống". Lại hỏi: "Suốt bốn mươi chín năm, Đức Phật giảng nói chẳng đến cùng, nên nay xin Sư nói". Sư bảo: "Tranh giành đó chẳng đủ". Lại thưa: "Cảm tạ Sư đáp câu thoại!" Sư bảo: "Gậy sắt, hãy tự trông nhìn". Lại hỏi: "Thế nào là mắt nắm giữ an định đất trời?" Sư bảo: "Nhắc lấy lỗ mũi". Lại hỏi: "Người học không hiểu". Sư bảo: "Một Hỷ một Bi". Vị Tăng ấy nghĩ phỏng bàn nghị, Sư bảo: "Khổ". Lại hỏi: "Thế nào là cởi bỏ ngự phục quý báu mà đắp mặc áo quần xấu tệ?" Sư bảo: "Duỗi tay chẳng duỗi tay". Lại hỏi: "Xin Sư chỉ bày phương tiện". Sư bảo: "Mắt trái gạt gân, mắt phải móc thịt". Lại hỏi: "Long môn tranh tiến cử, cái nào là đăng khoa?" Sư bảo: "Trọng Tào điểm ngạch". Lại hỏi: "Người học không hiểu". Sư bảo: "Nước lùi che đậy vảy". Lại hỏi: "Vắng lặng quên lời ai là người được?" Sư bảo: "Cởi khăn xuyên mây đi". Lại hỏi: "Thế nào là lãnh hội?" Sư bảo: "Vạch áo mang nước về". Lại thưa: "Hai mươi năm câu thoại này ban hành rộng rãi". Sư bảo: "Một Trường chua rít". Lại hỏi: "Ngồi dứt đáy Tỳ-lô, nhân Sư lại có tiếp chăng?" Sư bảo: "Ân cần tiễn biệt đến bờ Tiêu tương". Lại hỏi: "Thế nào thì người học mặc tội quá?" Sư bảo: "Trời rộng đất hẹp, người buồn sầu". Vị Tăng ấy lễ bái, Sư bảo: "Ngôn từ khổ khuất, chẳng phòng ngại khó nhả". Lại hỏi: "Lúc sinh tử đến, làm sao để tránh né?" Sư bảo: "Định Hoa trên bảng". Lại

hỏi: "Chẳng tiện là khi ấy an thân lập mạng chăng?" Sư bảo: "Điểm hợp đến nên phụng hành".

Lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là thổi lông kiếm?" Sư bảo: "Khổ". Lại hỏi: "Vậy có người học nào dùng chăng?" Sư thở dài một hơi rồi bảo: "Trước đại chúng cùng chung xướng đáp, cũng phải là cái tài mới được. Nếu chưa có vội trôi chảy qua nhận đến đáy mắt, chẳng nhọc nhón ra, do đó nói như đống lửa lớn, gần được Sư hơ ngay cửa mặt, cũng như vỗ nắm kiếm báu Thái A, xin tới trước tức tan thân mất mạng, mới nói là Thái A tung vỗ Tổ đường lạnh, ngàn dặm cần nên dứt muôn mối, chớ đợi sáng lạnh liền lánh rựa sáng". Sư lại bảo: "Xem xem kìa!" Rồi bèn xuống khỏi tòa.

Lại có lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là một điểm Duy-ma?" Sư bảo: "Hàn sơn phỏng tìm Thập Đắc". Lại hỏi: "Thế nào thì vào pháp môn bất nhị?" Sư thở dài một hơi, lại bảo:

"Đại sĩ Duy-ma đi nào theo
Ngàn xưa khiến người trông chẳng cùng
Pháp môn bất nhị thôi lại hỏi
Đêm về trăng sáng đảnh non cao."

Lúc lên giảng đường:

"Núi xuân lớp lớp xanh,
Sông xuân vời sắc biếc
Xa xa khoảng trời đất
Riêng đứng trông nào cùng".

Sư bèn xuống pháp tòa, ngoảy nhìn bảo Thị giả rằng: "Vừa rồi có người trông coi phương trượng chăng?" Thị giả đáp: "Có". Sư bảo: "Làm giặc, rỗng tâm người". Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Mười phương không vách rơi bốn mặt cũng không cửa, người xưa hướng về phía nào thấy được khách. Nếu như nói được câu tiếp tay, hứa cho ngươi trên trời dưới trời. Lúc lên giảng đường Sư bảo: "Ruộng đất ẩn mật, đến Phật tổ chẳng dám gần, làm sao mà nâng cẳng chân không dậy? Thần thông du hý đến quỷ thần chẳng thể lường, vì sao mà hạ cẳng chân không được? Ngay thẳng nhiều đủ mười chữ dọc ngang, sáng sớm đánh ba ngàn gậy chiếu tối đánh tám trăm gậy". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đại chúng ấy với một mảnh đất ruộng phân giao đến nay trải qua thời gian đã lâu. Các người nên nói bốn góc bờ mé còn chưa biết tại đâu, nấu cần cây hạt ở trung tâm, ta cũng không tiếc". Có người hỏi: "Thế nào là cội nguồn của chư Phật?" Sư đáp: "Ngàn núi sắc lạnh". Lại hỏi: "Gốc giao hướng thượng ại có hay không?" Sư bảo: "Mưa giọt nham hoa".

Có lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: "Lúc tuyết phủ Lô Hoa thì như thế nào?" Sư bảo: "Điểm". Lại hỏi: "Làm sao thì là tốt lành làm điềm đi?" Sư bảo: "Hai lớp công án". Mới nói:

"Tuyết phủ Lô Hoa muốn trời chiều
Tạ người nhà chẳng tại thuyền chài
Trâu trắng thả đi không chỗ tìm
Chẳng giữ trẻ núi tặng roi sắt".

Một ngày nọ, vân du lên núi, trông nhìn khắp bốn phía rồi Sư bảo Thị giả rằng: "Ngày nào trở lại nơi đây?" Thị giả buốn xin để lại kệ tụng. Sư bảo: "Bình sinh, ta mắc phải bệnh nói nhiều vậy". Qua ngày hôm sau, Sư đem Tích trượng, giày, y bát ra ban tặng cho đồ chúng, đệ tử, rồi bảo: "Đến ngày mồng 07 tháng 07 lại cùng gặp nhau vậy". Đến kỳ hạn đó, Sư tắm gội xong, xếp y, gối đầu về hướng Bắc nằm mà thị tịch. Đại chúng dựng lập Bảo tháp, an táng toàn thân tại gò phía Tây của chùa, sư được ban tặng thụy hiệu là "Minh Giác Đại sư".

2. Thiền sư Tử Vinh ở Diên khánh.

Thiền sư Tử Vinh ở Diên khánh tại Tương châu, có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là tùy theo sắc ngọc ma-ni?" Tử Vinh đáp: "Ba đứa trẻ con đùa đánh cầu hoa". Lại hỏi: "Thế nào là trọn sáng sớm hết ngày?" Tử Vinh đáp: "Đầu bạc răng rụng".

Lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: "Linh quang ẩn ẩn trăng soi cửa lạnh trước thiện pháp đường cầu xin Sư cử xướng". Tử Vinh bảo: "Được". Lại hỏi: "Đây còn là việc bên này, biện bên này làm sao sống?" Tử Vinh bảo: "Lông mọc dưới cẳng chân". Lại nói: "Thế nào là Phật?" Tử Vinh đáp: "Dàn ngang thân bày rõ mười diệu, vào quan quách bày biện hai gót chân". Lại hỏi: "Lấy gì đề cúng dường?" Tử Vinh đáp: "Chấp tay ngang ngực". Lại hỏi: "Thế nào là ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Tử Vinh đáp: "Lão Hồ Tăng xỏ lỗ tai, chân chẳng mang giày".

3. Thiền sư Trí Ánh ở Bách trượng.

Thiền sư Trí Ánh ở Bách trượng tại Hồng châu, có vị Tăng hỏi: "Sư xướng khúc nhạc nhà ai Tông phong có ai nối dõi?" Trí Ánh đáp: "Tốt-đổ-na-tra chống trên tay". Lại hỏi: "Thế nào thì Đích tử của Bắc tháp, con cháu Thiều Thạch?" Trí Ánh đáp: "Đẻo trán nhìn Tân-la".

4. Thiền sư Bảo Duyên ở Nam hoa.

Thiền sư Bảo Duyên ở Nam hoa tại Thiều châu, có vị Tăng hỏi: Thế nào là ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Bảo Duyên đáp: "Non xanh nước biếc". Lại hỏi: "Lúc chưa đến lại có ý gì không?" Bảo Duyên

đáp: "Cao thì cao, thấp thì thấp".

5. Thiền sư Thọ ở Hộ quốc.

Thiền sư Thọ ở viện Hộ quốc tại Hoàng châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là pháp môn Nhất lộ Niết-bàn?" Sư đáp: "Tùng lạnh sắc xanh có cả ngàn năm, một lúc trải qua gió vút thoảng hương cả bốn mùa". Lại hỏi: "Thế nào là một hội Linh sơn?" Sư đáp: "Như Lai vừa mới một lần trông nhìn lại, Đức Ca-diếp khiến thấp mày".

6. Thiền sư Cần ở Cửu phong.

Thiền sư Cần ở Cửu phong tại Thụy châu, có vị Tăng hỏi: "Trong các môn phương tiện, xin Sư rủ lòng chỉ bày". Sư bảo: "Phật chẳng đoạt mất tâm nguyện của chúng sinh". Lại hỏi: "Thế nào thì là phương tiện báo đáp Sư?" Sư bảo: "Cần phải ăn gậy".

Lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: "Lưới lưỡi phun vọt ngàn kêu muôn kêu. Trụ bày nhân gì chẳng xoay đầu?" Dừng giây lâu, Sư bảo: "Thức ăn ngon lành chẳng trong người no ăn". Rồi xuống khỏi tòa.

7. Thiền sư Kế Bằng ở Vân cái.

Thiền sư Kế Bằng ở Vân cái tại Đàm châu, mới đầu đến bái yết Thiền sư Nhã ở Song tuyền. Thiền sư Nhã bảo làm Thị giả, đem câu thoại cột gậy ba tiêu mà chỉ bày, qua thời gian lâu mà Sư (Kế Bằng) không phát ngộ. Một ngày nọ, Thiền sư Nhã đem lửa đến nơi chỗ Sư đứng hầu, Thiền sư Nhã bỗng nhiên hỏi rằng: "Câu thoại cột gậy thử nêu cử, nay lại cùng ngươi thương lượng". Sư phỏng nêu cử, Thiền sư Nhã nhơn lấy thớ lửa bèn lay, Sư chợt nhiên đại ngộ, Ở đó lâu sau, có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là Đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Đầu lưỡi không xương cốt". Lại hỏi: "Thế nào là ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Bình nóng nương trong lửa". Lại hỏi: "Lúc Đức Phật chưa xuất hiện nơi đời thì như thế nào?" Sư đáp: "Trời". Lại hỏi: "Sau khi Đức Phật đã xuất hiện nơi đời thì thế nào?" Sư đáp: "Đất".

Lúc lên giảng đường, sư bảo: "Cao chẳng quá đảnh, giàu chẳng tại phú nghiêm, vui chẳng tại Thiên đường, khổ chẳng tại địa ngục". Giây lâu, Sư bảo: "Cùng biết khắp thiên hạ, biết tâm được mấy người?"

8. Thiền sư Hải ở Hoàng long.

Thiền sư Hải ở Hoàng long tại Ngạc châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là gia phong của Hoàng long?" Sư bảo: "Xem nhìn". Lại hỏi: "Bỗng nhiên gặp khách lại, làm sao để tiếp đãi?" Sư bèn lấy gậy chống gõ đó. Lại hỏi: "Thế nào là câu đầu tiên?" Sư bảo: "Đào đất xét trời".

9. Thiền sư Trừng Tứ ở Chương pháp.

Thiền sư Trừng Tứ ở Chương pháp tại Đảnh châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đại ý của Phật pháp?" Trừng Tứ đáp: "Có ít nhiều người phỏng dòi chẳng nêu". Lại hỏi: "Bỗng nhiên phỏng nêu làm sao sống?" Trừng Tứ đáp: "Kham nhận làm cái gì".

10. Thiền sư Tỉnh Nhân ở Vân đài.

Thiền sư Tỉnh Nhân ở Vân đài tại Tuyền châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là gia phong của Hòa thượng?" Tỉnh Nhân đáp: "Sân giận nắm tay chẳng đánh lộ mặt cười". Lại hỏi: "Thế nào là Thi thiết?" Tỉnh Nhân đáp: "Thiên thai thì có, Nam nhạc thì không". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Tỉnh Nhân đáp: "Trăng chẳng phá mồng năm". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy thế nào?" Tỉnh Nhân đáp: "Mồng ba và ngày mười một". Lại hỏi: "Thế nào là Đại ý của Phật pháp?" Tỉnh Nhân đáp: "Ngày nay lúa thóc sáng đẹp". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy thế nào?" Tỉnh Nhân đáp: "Hỏi lấy xoa đầu".

Lúc lên giảng đường, Tỉnh Nhân bảo: "Chủng tử Bồ-tát chẳng tại trong, chẳng tại ngoài, chẳng tại khoảng giữa, thả tạm nói rơi ở nơi nào?" giây lâu, Tỉnh Nhân lại bảo: "Nam Thiệm bộ châu, Bắc Uất đơn việt".

11. Thiền sư Hảo ở sơn.

Thiền sư Hảo ở sơn tại Phục châu. Có vị Tăng hỏi rằng: "Sư xướng khúc nhạc nhà ai? Tông phong ai người nối dõi?" Sư đáp: "Ngày xưa tại Linh sơn thân gần thọ ký, sáng nay ở sông văn khiến mới thực hành". Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là sấm trải động Vân môn, mưa rưới thành Cảnh lăng?" Sư đáp: "Cửu cung bát quái".

12. Thiền sư Thiệu Tiên ở Từ vân.

Thiền sư Thiệu Tiên ở Từ vân tại Phước châu, có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là Phật?" Thiệu Tiên đáp: "Mồ hôi đổ trên trán". Lại hỏi: "Thế nào là núi Từ vân?" Thiệu Tiên đáp: "Chẳng nhọc ngửa mặt nhìn". Lại hỏi: "Thế nào là nước Từ vân?" Thiệu Tiên đáp: "Gấp".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CHÂU Ở VĂN THÙ

1. Thiền sư Hiểu Thông ở Động sơn.

Thiền sư Hiểu Thông ở Động sơn tại Thụy châu, vốn con nhà họ Đỗ ở Thiều châu. Lúc du phương đến ở vân cư làm đăng đầu, thấy có vị Tăng nói: "Đại Thánh ở Tứ châu gần xuất hiện ở Dương châu". Có người bảy hỏi: "Đã là Đại Thánh ở Tứ châu, cớ sao bỏ đến xuất hiện tại Dương châu?" Sư (Hiểu Thông) đáp: "Quân tử mến thích tài của, lấy đó làm đạo". Về sau có vị Tăng cử bày tợ như chủ am Tường ở núi Liên

hoa, chủ am rất kinh sợ nói: "Con cháu của Vân môn vẫn hiện còn". Vào nửa đêm trông nhìn về Vân môn mà kính bái.

Ở đó lâu sau có vị Tăng hỏi rằng: "Lúc Tổ sư Đạt-ma chưa Truyền Ấn Tâm Địa, Đức Thích-ca chưa mở hạt châu trong búi tóc, khi ấy nếu hỏi về ý chỉ từ Tây vức lại, vậy có ý chỉ ấy chăng?" Sư đáp: "Tháng sáu mưa đổ xuống, rỗng thoáng tâm muôn người". Lại hỏi: "Thế nào là mây tan nhà nhà trăng tỏ, xuấn đến chốn chốn Hoa khoe?" Sư bảo: "Dưới cẳng chân xuống đến đáy nước Kim cang là ít nhiều?" Vị Tăng ấy im lặng không nói. Sư bảo: "Tổ sư từ Tây vức lại đặc biệt đề xướng sự ấy. Từ đó lên tòa không chiếu cỏ. Do đó, mọi người theo cửa vào chẳng là nhà quý, nhận ảnh lầm đầu, đâu chẳng là sai nhầm lớn. Đã là Tổ sư từ Tây vức lại đặc biệt đề xướng sự ấy, lại sao hẳn phải đối trước chúng mà cần nhằn. Trân trọng!" Có người hỏi rằng: "Cây con không rễ, đến trồng nơi nào?" Sư đáp: "Vị Tăng một sáng mai, ngàn năm thường trụ". Lại hỏi: "Thế nào là câu xa lìa sắc?" Sư đáp: "Nam Thiệm bộ châu, Bắc Uất đơn việt. Lại hỏi: "Thế nào thì người học biết ân bát muội?" Sư bảo: "Trông bốn biển lớn sâu cạn ít nhiều?" Lại hỏi: "Gương xưa, lúc chưa lau chùi thì thế nào?" Sư bảo: "Từ đây đi Hán dương chẳng xa". Lại hỏi: "Sau khi lau chùi rồi thì thế nào?" Sư đáp: "Hoàng hạc lâu trước oanh võ châu". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Sửa dài tức đến".

Lúc lên giảng đường, Sư dạy sơn Tăng nói làm sao tức đắc. Xưa tức là nay, nay tức là xưa. Do đó, trong kinh Lăng Nghiêm nói: "Tùng thẳng, cây gai cong, chim Hộc trắng, Quạ đen", lại biết được gì? Tuy như vậy chưa hẳn là Tùng một cây mực cây thẳng, cây gai một mực cong queo, chim Hộc là trắng, chim Quạ toàn đen. Động Sơn nói: Trong đó cũng có cong queo ở đáy cây tùng, ngay thẳng ở đáy cây gai, đen ở đáy chim Hộc, trắng ở đáy chim Quạ. Dừng đứng giây lâu. Lại có lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: "Người học tiến tới lại chẳng được thối lùi, lại chẳng được thời thì thế nào?" Sư bảo: "Ôm đầu mà khóc trời xanh". Vị Tăng ấy im lặng không nói. Sư bảo: "Ông trở lại trông xem bình bát Bí tử rơi nơi nào? Nếu ông biết được nơi rơi tức từ nơi ông hỏi vậy. Ba mươi năm sau bỗng nhiên hỏi nêu cũng chẳng định vậy".

Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử Câu Hàn Sơn nói là: "Đáy giếng sinh ra bụi hồng, non cao nổi sóng trắng, Thạch nữ sinh Thạch nhi, lông rùa dài từng tấc, nếu cần học Đạo Bồ-đề, chỉ trông xem mô dạng đây". Giây lâu, Sư lại bảo: "Lại biết được nơi rơi không? Nếu cũng không biết nơi rơi trông xem Bồ-đề lâu đi vào trong Tăng đường

vậy". Dừng đứng giây lâu. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Xuân lạnh ngưng giá rét đêm về tuyết đẹp lại thấy gì, khắp Đại địa tuyết phủ lan tràn, gió xuân lạnh như cũ, nói Thiền nơi đạo dễ, thành Phật thành tổ khó. Trân trọng!"

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Gà sáng sớm gáy bảo sáng, sau bữa cháo bầu trời tỏ rõ, đèn lồng còn che ngủ, trụ bày liền kinh sợ". Sư lại bảo: "Kinh sợ nói thẳng là kinh sợ, rõ ràng nói thẳng là rõ ràng. Sáng sớm ngày sau chớ nhận đứa ở làm con. Trân trọng!" Lại nhân việc chỉ dạy đại chúng, Sư bảo: "Trời tạnh dù lọng tức phòng nhà, nhân khô ráo cắt liền lúa, sớm thâu thuế vua xong, bụng trống xướng Ba ca". Có người hỏi: "Với Đức Sơn, vào cửa tức liền đánh gậy, như là khởi mô hình họa vẽ dạng, với Lâm tế, vào cửa tức liền quát mắng, chưa khỏi nắm mắt sinh hoa. Lìa hai đường đó, chưa xét biết Động Sơn là người như thế nào?" Sư bảo: "Trời tạnh lâu không mưa, ngày gần đây có mây vụt bay". Lại hỏi: "Ngày khác nếu có người hỏi Tông chỉ của Động Sơn, dạy người học nêu cử thế nào cho tương tợ?" Sư bảo: "Vườn rau cỏ khô rất thèm giọt nước vọt Ba lăng".

Mới đầu, Tỷ bộ lang trung Hứa Công Thức ra trấn thủ Nam xương, qua núi Liên hoa, nghe Tường Công nói: "Người thông đạo đang ở tại Giang tây, nên thử tìm phỏng hỏi đó. Vị Tăng ấy là con mắt của trời người vậy". Khi đã đến nơi. Hứa Công nghe gia phong Sư ở núi, bèn làm thơ gởi sang nói rằng:

"Nói năng đều chẳng trệ
Theo dấu chân thầy tổ
Đêm ngồi liền mây đá
Xuân trồng dãy tùng mưa
Cảnh phân đèn điện vàng
Núi đáp chuông lầu trăng
Có hỏi ý Tây lại
Nhà rỗng đối non xa".

Một ngày nọ, thân thể bất an, Sư lên giảng đường giả biệt đại chúng, thuật nêu kệ tụng về pháp thân rằng:

"Tham thiền học đạo chớ xa xôi
Hỏi thấu Pháp thân, Bắc đẩu tàng
Tôi nay già đến suy yếu lắm
Thấy người không sức được cân lường
Chỉ có cái vạc biết ý tôi
Lúc trồng tùng lại lên Kim cang!"

Nói kệ tụng xong, Sư bèn thị tịch. Qua bảy ngày sau trà tỳ thâu nhặt được xá-lợi năm sắc, tạo dựng tháp tôn thờ tại đỉnh núi Kim cang!.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CẦN Ở NAM ĐÀI

1. Thiền sư Pháp Quảng ở Cao dương.

Thiền sư Pháp Quảng ở Cao dương tại Nhữ châu, có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là Đại Bi thiên thủ thiên nhãn?" Pháp Quảng đáp: "Rơi hầm lạc hố".

2. Thiền sư Tiết Thành ở Thạch sương.

Thiền sư Tiết Thành ở Thạch sương tại Đàm châu, có vị Tăng hỏi rằng: "Người xưa nói: Cuốn rèm phải lúc ban ngày, dời giường đối mặt núi xanh". Vậy thế nào là cuốn rèm phải lúc ban ngày?" Tiết Thành đáp: "Qua bình sạch lại". Lại hỏi: "Thế nào là dời giường đối mặt núi xanh?" Tiết Thành đáp: "Tức an đặt như cũ".

Lúc lên giảng đường, Tiết Thành bảo: "Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, tùy duyên an vị, lại chớ trầm ngâm. Các ông là người vừa mới lên thềm đạo, bèn khéo xoay đi, lại chớ đợi thìa nước dơ thứ hai bắn vọt làm gì?"

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CẢNH Ở HẮC THỦY

1. Thiền sư Nghĩa Khâm ở Hắc thủy.

Thiền sư Nghĩa Khâm ở Hắc thủy tại Nga my, lúc lên giảng đường, có vị Tăng ra đảnh lễ. Nghĩa Khâm bảo: "Đại địa có trăm thứ tạp toái". Và bèn xuống khỏi tòa.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ GIỚI Ở NGŨ TỂ

1. Thiền sư Tự Bảo ở Động sơn.

Thiền sư Tự Bảo ở Động sơn tại Thụy châu, vốn người xứ Thọ châu, sống trong nhà xướng hát không rõ dòng họ, là người liêm cẩn, tánh tình mến mộ Phật thừa, đến chùa Hiệp thạch thọ học. Sư (Tự Bảo) tu hạnh Đầu đà, ăn cơm gạo xép, mặc áo xấu tệ. Đến tham phỏng Hòa thượng Giới phát minh tâm địa rất có tiếng tăm. Sư từng làm Hội chủ chăm lo việc chùa ở Ngũ tổ. Một ngày nọ, Hòa thượng giới cảm mắc bệnh, sai bảo thị giả xuống nhà kho lấy gừng sống đế nấu thuốc, Sư quát mắng Thị giả, Thị giả lên trình lại Hòa thượng giới, Hòa thượng giới bảo đem tiền xuống mua, Sư mới lấy gừng trao cho Thị giả, trong tâm Hòa thượng giới rất mến mộ Sư.

Về sau, Sư vân du các Tổng lâm, lúc đến Động sơn, Thiền sư

Thông đang ở tại đó và rất mực kính trọng Sư. Đến lúc sắp thị tịch, Thiền sư Thông lưu lại di chúc khiến Sư kế thừa pháp tịch đó. Thích Quận thú cũng gởi thư đến thăm hỏi Hòa thượng giới và nêu cử người nhận biết trông nom đó. Hòa thượng giới bảo: "Gã tài tử bán gừng sống ở đây được vậy!" Sư bèn khai giảng giáo pháp tại Động sơn, có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Đầu não tương tợ", hoặc bảo: "Eo lưng dài, cẳng chân ngắn". Có người hỏi: "Sư xướng khúc nhạc nhà ai, và gia phong ấy ai là người nối dõi?" Sư đáp: "Ngôn ngữ ấy còn tại lỗ tai". Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đích tử của Ngũ tổ, là con cháu của Vân môn?" Sư đáp: "Mỗi ngày rong ruỗi năm trăm". Sư chỉ dạy đại chúng rằng: "Tất cả những gì gió lặng sóng yên trong ấy được lại, bỗng nhiên gặp sóng lớn lan tràn, sóng trắng lộn trời, phải lúc nào tìm kiếm một thủy thủ cũng khó có được một người cầm nắm bánh lái trong chúng cũng không". Chúng Tăng im lặng, không ai đối đáp điều gì. Sư bảo: "Lừa dối người cả một thuyền". Và Sư dời về ở Quy tông.

Một ngày nọ, Sư chống gậy ra cửa núi, thấy la mắng mọi người qua lại trên đường, Sư hỏi: "Quan nào vậy?" Kẻ Sứ thưa: "Huyện úy bảo lánh đường". Sư bèn dứng lánh bên tả đường đi. Ngựa của huyện úy quỵ chân chẳng chịu đi, Sư bảo: "Súc sinh ấy mà cũng có nhận biết đến người". Sư bảo: " nhận biết ra Sư, bèn đảnh lễ rồi ngựa mới đi.

Sau đó, Sư lại dời đến ở Văn cư, một đêm nọ Thần núi khiêng kiệu Sư đi nhiễu quanh chùa, Sư quở trách rằng: "Nâng nhắc lên trên phương trượng đi". Thần bèn thẳng nâng lên trên phương trượng. Sư là người tinh nghiêm hộ trì giới pháp. Mới đầu, lúc đi hành khất ban đêm dừng nghỉ tại quán trọ, bị con hát ép bức cùng ngủ chung giường, Sư bèn tọa thiền suốt đêm đến sáng, con hát đòi tiền ngủ đêm, Sư cũng trả cho đó, bước ra ngoài cửa, Sư tự đốt chăn rồi bỏ đi. Con hát ấy mới đem sự thật tỏ bày cùng mẹ mình, và bèn thỉnh mời Sư trở lại thiết trai cúng dường sám tạ, tôn xưng Sư thật là Phật tử vậy. Nhưng tánh Sư ham danh, nhiều sự biên phúc. Mới đầu, đắc pháp ở Hòa thượng giới, Hòa thượng giới vì tuổi già nên bỏ chúng giao Sư lo liệu, Sư đem mọi việc cù mình ẩn tàng khiến người nghi tợ chẳng phải lễ. Lúc lên giảng đường, Sư nói kệ mà quở trách đó rằng: "Than ôi trông thấy ở đời lừa dối, lời nói trong sạch mà hành vi dơ bẩn lắm nhiều. Nếu không Diêm lão tử, ai là người nhẫn nại các ngươi ư?" Hòa thượng giới bèn đến Đại ngu. Một ngày nọ ở trước Tăng đường chống tựa gậy nói cười mà thị tịch.

Sư tuy rất có tiếng tăm ở chốn Tùng lâm, cũng ít người được vậy. Sư từng tạo tác chân tán Tổ sư Đạt-ma, rất được mọi người ở chốn Tùng

lâm xứng tụng. Với lời tựa rằng: "Đồ hình chân thật của Sư xa vượt ba cõi không tích chứa, phỏng muốn an bài, biết ông bày biện lớn, nhọc không chỉ điểm nơi nào vỗ phỏng. Cần biết Sư thật là đất trời rỗng rơi". Và tán thán rằng:

"Tướng mạo Sư ở đời hiếm có
Lông mày Sư tợ giăng mây rủ
Ánh mắt Sư như sấm phát sáng
Lỗ mũi Sư cao như núi Tu-di
Cửa miệng Sư không răng quả tại ai
Phỏng vượt Lưu sa sao chẳng tự biết trái
Trượng phu đây kia truyền pháp cho ai.
Lại ở Thiếu lâm hổ thẹn bỏ trở về Tây vức
Gặp nạp Tăng khéo cùng một vội đánh
Tuy nhiên như vậy chẳng hiểu chẳng châm dùi".

2. Thiền sư Hoài Trừng ở Lặc đàm.

Thiền sư Hoài Trừng ở Lặc đàm tại Hồng châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư bảo: "Văn chẳng điểm thêm". Lại hỏi: "Chẳng cùng vạn pháp làm bạn là người nào?" Sư bảo: "Bồ-tát Quán Thế Âm". Lại hỏi: "Thế nào là Đại ý của Phật pháp?" Sư bảo: "Văn Thù tự Văn Thù, giải thoát tự giải thoát".

3. Thiền sư Tư Quảng ở Bắc tháp.

Thiền sư Tư Quảng ở Bắc tháp tại Phục châu. Có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là sự việc Nạp Tăng biến thông?" Tư Quảng đáp: "Vọt nổi phía Đông, chìm lặn phía Tây". Lại hỏi: "Sau khi biến thông thì thế nào?" Tư Quảng đáp: "Đất đai màu mỡ hạt sen non". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Tư Quảng đáp: "Tay trái thư, tay phải tự". Lại hỏi: "Người học không hiểu". Tư Quảng đáp: "Bẻ đầu bẻ cẳng".

4. Thiền sư Trí Ngung ở Vân cái.

Thiền sư Trí Ngung ở Vân cái tại Đàm châu, có vị Tăng hỏi: "Hang báo sương mốc cuộn, đường chim mây mù tan, các vật trong biển đều đến, tiếng triều dâng mong chấn động là thế nào?" Trí Ngung đáp: "Trăng ánh ngời ngàn sông trắng xóa". Lại hỏi: "Thế nào thì năm mây non xinh đẹp, ba giếng gió trong lành?' Trí Ngung đáp: "Mây tan muôn dặm mới". Lại hỏi: "Thế nào là cảnh vân cái?" Trí Ngung đáp: "Góc núi vàng chắn bít, lưới tùng màn ngọc rủ". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Trí Ngung đáp: "Áo tía quân tử ít, tuyết đảnh hoang tàng nhiều". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Trí Ngung đáp: "Chùa xưa, văn bia khó đọc". Lại hỏi: "Chưa rõ

ý chỉ ấy như thế nào?" Trí Ngung đáp: "Người đọc hết nheo mày". Lại hỏi: "Thế nào là gia phong của Hòa thượng?" Trí Ngung đáp: "Ngăn trời che đất". Lại hỏi: "Bỗng nhiên gặp khách đến làm sao tiếp đãi?" Trí Ngung đáp: "Triệu Châu nói đến". Và trông nhìn khắp đại chúng xong, Trí Ngung quát mắng rằng: "Các vị Thiền đức chẳng là khách và chủ rõ ràng ư? Chẳng là trước chiếu sau dụng ư? Chẳng là chiếu dụng đồng thời ư? Nếu chẳng hiểu biết Tông phong của Lâm tế bình lắng trong biển khổ. Đã chẳng nhận biết làm sao sống mà thương lượng?" Dừng giây lâu, Trí Ngung hét một tiếng và vỗ gõ xuống thẳng sàn. Lại có lần lên giảng đường, Trí Ngung bảo: "Hôm qua ba, ngày nay bốn, nắm dứt trọng yếu, phóng mở nắm nhóm, không hạn Thiền đồ đặt đất không bỏ hét một tiếng".

5. Thiền sư Tuệ Ngung ở Thúy phong.

Thiền sư Tuệ Ngung ở Thúy phong tại Tô châu. Có vị Tăng hỏi: "Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?" Tuệ Ngung bảo: "Cửa mở trên đỉnh núi phía Đông". Lại hỏi: "Thế nào là Đích tử của Ngũ tổ?" Tuệ Ngung đáp: "Vượn hú trên cành tùng già".

6. Thiền sư Đoan ở Tứ tổ.

Thiền sư Đoan ở núi Tứ tổ tại Kỳ châu, có kệ tụng về Pháp thân rằng:

"Đèn tâm găm mang cẳng Thạch nữ
Lửa gấp đi mời khắp thầy giỏi Bỗng
gặp Bàng công cùng nhờ hỏi
Ngày đầu tháng sáu hong phơi khô".

7. Thiền sư Tú ở Ngũ tổ.

Thiền sư Tú ở núi Ngũ tổ tại Kỳ châu, có vị Tăng hỏi: "Không pháp có thể nói thì gọi là nói pháp. Có pháp có thể nói lại làm sao nói?" Sư bảo: "Sương lạnh đất đóng băng". Vị Tăng ấy lại nói: "Không sinh chẳng hiểu ngồi trong hang, rước được hoa trời động đất lại". Sư bảo: "Mặt nhật xuất hiện, băng tuyết tiêu tan". Vị Tăng ấy phỏng nghĩ bàn nghị, Sư bảo: "Sao chẳng tiến tới nơi?" Vị Tăng ấy im lặng không nói gì, Sư bảo: "Xe chẳng tung hoành, đẩy sửa không khúc ".

8. Thiền sư Hoài ở Thiên đồng.

Thiền sư Hoài ở núi Thiên đồng tại Minh châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Hoài đáp: "Trong mắt chẳng dính mang cát bụi". Lại hỏi: "Thế nào là Lãnh hội?" Hoài đáp: "Trong tai chẳng mang đọng nước".

Lại hỏi: " Thế nào thì lễ bái?" Hoài đáp: "Nhà Đông nhóm đèn,

nhà Tây ngồi tối".

Lúc lên giảng đường, Hoài bảo:

"Tây Hồ ẩn hiện núi non đẹp
Lầu lỗ sâm sai như vẽ thành
Dòng thiền cùng tại Kỳ viên ở
Chớ bảo rỗng không một đời người".

Xong rồi, Hoài bèn xuống khỏi tòa.

9. Thiền sư Biện ở Bạch mã.

Thiền sư Biện ở Bạch mã tại Tương châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Nước đổ lại, sông dâng tràn". Lại hỏi: "Thế nào là Pháp". Sư đáp: "Gió thổi lại, cây lay động".

10. Thiền sư Trí Dục ở Thủy nam.

Thiền sư Trí Dục ở Thủy nam tại Tùy châu. Lúc lên giảng đường, Trí Dục bảo:

"Muốn biết đạo giải thoát
Ngày nay tham hiệu sớm
Chỉ nghĩ đường đi khó
Nước sâu cá chẳng ít".

Tham rồi, Trí Dục lại bảo:

"Muốn biết đạo giải thoát
Gà gáy trời đã sáng
Bách trước sân Triệu châu
Đánh rơi Táo châu".

Và Trí Dục hét một tiếng.

11. Thiền sư Thông ở Hải hội.

Thiền sư Thông ở Hải hội tại Dã châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là một câu Hòa thượng là người?" Sư đáp: "Sáng sạch đầy mắt". Lại hỏi: "Người học không hiểu". Sư đáp: "Bôi tro trét đất". Lại hỏi: "Thế nào là Đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Cây thị cây thông che tơi nón". Lại hỏi: "Người học không hiểu". Sư đáp: "Lúc đi mang đội trên đầu, khi ngồi treo ở các cao".

12. Thiền sư Tử Tường ở Nghĩa đài.

Thiền sư Tử Tường ở Nghĩa đài tại Kỳ châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh Nghĩa đài?" Sư đáp: "Đường đi chẳng nhặt vật rơi". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Sư đáp: "Chó ông Thuấn sủa ông Nghêu". Lại hỏi: "Thế nào là Đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư bảo: "Đã từng hỏi bao nhiêu người rồi?" Vị Tăng ấy lại nói: "Tức nay hỏi Hòa thượng". Sư bảo: "Thả tạm chớ rỗng đầu".

13. Thiền sư Hoài Sở ở Thập vương.

Thiền sư Hoài Sở ở Thập vương tại Kỳ châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Hoài Sở đáp: "Nhà nhà cao vợi". Lại hỏi: "Thế nào là thấu suốt câu Pháp thân?" Hoài Sở bảo: "Lớn có người hỏi rồi". Vị Tăng ấy lại hỏi: "Ý chỉ ấy thế nào?" Hoài Sở đáp: "Tỉnh xứ Tát-bà-ha".

14. Thiền sư Đạo Hải ở Định tuệ.

Thiền sư Đạo Hải ở Định tuệ tại Tô châu, có vị Tăng hỏi: "Chư Phật xuất hiện nơi đời, đã giẫm trải qua nhiều từ, làm sao sống đúng ý chỉ". Đạo Hải đáp: "Gặp người không được nêu bày". Vị Tăng ấy lại nói: "Chẳng nhân một sự, chẳng lớn một Trí". Đạo Hải bảo: "Quái lạ thay, chẳng kịp!".

15. Thiền sư Văn Cát ở Nhạn đảng.

Thiền sư Văn Cát ở Linh phong núi Nhạn đảng tại Ôn châu, có vị Tăng hỏi: "Tổ tổ tương truyền, truyền Tổ ấn, nay Sư đắc pháp nối dõi từ người nào?" Sư đáp: "trâu sắt không sừng ngũ nơi Thiếu thất, sinh con Thạch nữ Lão Hoàng Bá". Lại hỏi: "Thế nào là con cháu của Thiều Dương, đích tử của Tổ Phong?" Nhạn đảng, Thiên thai. Lại hỏi: "Ý Tổ đã được Sư chỉ bày, một câu làm người lại như thế nào?" Sư đáp: "Hai lớp công án". Lại hỏi: "Ngày xưa trên Linh sơn phân chia nửa tòa, Ca-diếp đối mặt bị bôi hồ, sáng nay nơi pháp tịch đây lại như vậy. Lại có câu hoàn toàn không?" Sư đáp: "Một bước hai bước". Vị Tăng ấy nói: "Gió vàng thổi rơi lá ngọc, gọt sương tùng xanh". Sư bảo: "Buộc cao giày cỏ". Vị Tăng ấy nói: "Một lần đem mang, một lần mới". Sư bèn đánh.

16. Thiền sư Diệu Viên ở Động sơn.

Thiền sư Diệu Viên ở Động sơn tại Thụy châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Đầu não tương tợ".

17. Thiền sư Thúc Chi ở Bảo nham.

Thiền sư Thúc Chi ở Bảo nham tại Việt châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Thân đất cốt gỗ". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Trang sức vàng ròng năm sắc". Lại nói: "Thế nào thì đảnh lễ đi?" Sư đáp: "Thiên thai Lang lật".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THIỆN Ở PHƯỚC XƯƠNG

1. Thiền sư Tề Nhạc ở Thượng phương.

Thiền sư Tề Nhạc ở Thượng phương tại An cát châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Bồ-đề?" Sư đáp: "Đầu gạch con ngoái". Lại hỏi: "Ý

chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Khổ".

Lúc lên giảng đường, Sư bảo:

"Lại nhặt lá vàng đốt khói xanh
Giường trúc áo che ngủ nửa đêm
Cháo xong, phóng tham ba hạ cổ
Ai hay đối đáp Tổ sư Thiền!"

Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa.

2. Thiền sư Thường Thản ở Dục vương.

Thiền sư Thường Thản ở Dục vương tại Minh châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là có trong có?" Sư đáp: "Trên núi Kim Hà". Lại hỏi: "Thế nào là không trong không?" Sư đáp: "Trước nhà Bát-nhã". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ngàn hoa đua nở trăm chim hót xuân, là câu hướng thượng. Chư Phật xuất hiện giữa đời, các hàng tri thức dấy khởi tâm từ, là câu hướng hạ. Làm sao sống là chẳng giẫm trải qua câu hai đường ấy? Nếu nhận biết được trên đỉnh cửa phát sinh ra hơi khí, nếu biết không được trâu đất cày ruộng đá". Và Sư đánh vỗ thiền sàn rồi xuống khỏi tòa.

3. Thiền sư Thụy Tân ở Kim sơn.

Thiền sư Thụy Tân ở Kim sơn tại Nhuận châu, có vị Tăng hỏi: "Tôi có hoạn nạn lớn là bởi tôi có thân. Vậy lúc cha mẹ chưa sinh, không xét biết thân này ở ại xứ nào?" Sư đáp: "Trong vô lượng kiếp lại không có nơi chốn, nếu luận bàn sinh diệt hết thì thành trái quấy". Lại hỏi: "Thế nào là khắp cùng mười phương tâm chẳng tại hết thảy chỗ?" Sư đáp: "Lay cây thông trong bùn".

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thế gian mến quý là ngọc bích dòng họ Hòa, là châu ngọc của Hầu - thời nhà Tùy. Núi vàng gọi làm nước đái lừa phẩn ngựa. Còn xuất thế gian mến quý là chân như, giải thoát, Niết-bàn, Bồ-đề, núi vàng gọi làm đuôi vọt chén kêu, vả lại nói sao là nói năng rơi tại nơi nào? Nên chẳng là lấy nhà Tâm trọng Tà tín nhận biết trái ngược, các ngươi cần biết gì? Hổ mạnh dữ chẳng đoái hoài thịt trên ghế, lò lớn đâu nung đúc dùi trong đãy".

4. Thiền sư Tuân ở Phước xương.

Thiền sư Tuân ở Phước xương tại Giang lăng, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Hoa nở hang vàng ấm, liễu phẩy thềm ngọc thơm". Lại hỏi: "Thế nào là xuân lệnh đã hành, muôn phương đạo thái?" Sư đáp: "Mở miệng mê toàn thể, không lời bày nửa thân".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TÍN Ở CÀN MINH

1. Thiền sư Di Túc ở Dược sơn.

Thiền sư Di Túc ở Dược sơn tại Lễ châu, có vị Tăng hỏi: "Khi Đức Phật chưa xuất hiện nơi đời thì thế nào?" Sư đáp: "Cây lớn trong da lớn". Lại hỏi: "Sau khi Đức Phật đã xuất hiện nơi đời thì thế nào?" Sư đáp: "Cây nhỏ buộc da nhỏ". Lại hỏi: "Thế nào là Bất động Tôn?" Sư đáp: "Bốn vua nâng chẳng dậy".

2. Thiền sư Thùy Bạch ở Tây thiền.

Thiền sư Thùy Bạch ở Tây thiền tại huyện Bì, Ích châu. Có vị Tăng hỏi: "Lô hương vừa mới nhóm, đại chúng đồng tụ hội. Ý chỉ của Tổ sư Tây vức lại, xin Sư chỉ bày?" Sư đáp: "Tâm sáng tự soi chiếu". Lại hỏi: "Thế nào là một câu nơi Sư thân gần nhận lãnh được, trọn chấn thành Bì muôn xưa truyền?" Sư đáp: "Là người có phần".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NHÃ Ở PHƯỚC NHAM

1. Thiền sư Trí Hiền ở Bắc thiền.

Thiền sư Trí Hiền ở Bắc thiền tại Thường ninh, Hành châu. Có vị Tăng hỏi: "Sư xướng khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?" Sư đáp: "Ném bát non cao xinh đẹp, tiếng tăm vang tỏa hải ngoại". Lại hỏi: "Ngày xưa Phước Nghiêm thân gần được ý chỉ, sáng nay nơi đây giáo hóa đường mê". Sư bảo: "Chung cùng ăn no ở chốn Tùng lâm". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Thìa khêu chẳng nỗi". Lại hỏi: "Thế nào là đạo?" Sư đáp: "Đường hiểm trở gác bắt cầu".

Đêm ba mươi tết, lên pháp tòa, Sư chỉ dạy Đồ chúng rằng: "Năm cùng tháng hết, không có gì để cùng đại chúng phân chia năm, Lão Tăng nướng một con trâu đầu bày nơi đất, nấu cơm gạo đất ruộng, nấu để rau, đốt lửa gốc cây, cùng đại chúng vây quanh lò xướng hạt khúc ca "quy điền". Cớ sau như vậy? Miễn bị nhờ tựa nhà cửa người khác, vách tường người khác bên cạnh lúc sai sứ đến người gọi làm con". Xong, Sư xuống khỏi tòa. Khi ấy từ phía sau có vị Tăng gọi lớn tiếng rằng: "Từ huyện có Quan lại đến". Sư quay đầu nhìn lại hỏi nguyên do. Vị Tăng ấy nói: "Hòa thượng giết trâu chưa nạp sừng và da". Sư cười, ném khăn quàng ấm nơi đất cho đó, vị Tăng ấy cúi xuống đất nhặt lấy khăn, quỳ dâng lên và nói: "Trời lạnh, xin trả khăn lại Hòa thượng". Sư quay nhìn lại hỏi Thị giả Ỷ Ngộ rằng: "Thế nào?" Ỷ Ngộ thưa: "Ngày gần đây, trong thành chỉ quý một trạng lệnh qua". Sư lại lên giảng đường, ngừng giây lâu, Sư bảo: "Oán khổ! Oán khổ! Làm thế nào Bách Trượng chẳng còn? Lão Tăng ngày nay khốn khổ phải xuống tòa". Sư lại lên

giảng đường: "Ha! Ha!" cười lớn và bảo: "Tranh giành quái lạ được Lão Tăng".

2. Thiền sư Chấn ở Hành nhạc.

Thiền sư Chấn ở chùa Hành nhạc tại Nam nhạc chỉ dạy đại chúng rằng: "A! Ha, ha! Tùng gầy trúc lạnh khóa sóng trong

Có lúc riêng ngồi trên tảng đá
Không người cùng xướng khúc "Thái Bình"
Sáng nhìn mây trăng cửa động tỏa
Tối trông trăng tỏ chiếu Ta-bà
Có người hỏi Ta việc ở núi
Gậy con ba thước quấy Hoàng hà".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ HIỀN Ở KHAI PHƯỚC.

1. Thượng tọa Nhật Phương.

Thượng tọa Nhật Phương, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là câu Hộp che đất trời?" Sư dựng đứng cây gậy. Lại hỏi: "Thế nào là câu cắt dứt các dòng?" Sư lại đè ngang cây gậy. Lại hỏi: "Thế nào là câu theo sóng đuổi sóng?" Sư ném cây gậy xuống. Vị Tăng ấy nói: "Ngoài ba câu đó ra xin sư nói". Sư bèn đứng dậy đi, và tán thán Khai Phước Chân rằng:

"Nghi dung bạch gầy đáng chiêm đáng ngưỡng.
Chiêm ngưỡng đó chẳng thân gần,
Đồ hình nét bút diệu đáng phỏng đáng tượng.
Tượng ấy chẳng phải chân thật.
Chẳng thân gần, chẳng chân thật, trăng thu tròn đầy.
Có lời nói không mùi vị đích trong đích
Đã qua rồi như hiện tại tìm sao tìm
Đương cơ ẩn hiện, mảy tóc lừa dối
Chim vàng ngựa trác, gió nhanh như sấm sét".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TUNG Ở BÁO TỪ.

1. Thiền sư Tốn ở Hưng dương.

Thiền sư Tốn ở núi Hưng dương tại Dĩnh châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Tóc bạc mặt nhăn". Lại hỏi: "Thế nào là Pháp?" Sư đáp: "Nóng qua lạnh lại". Lại hỏi: "Thế nào là việc ngoài ba cõi?" Sư đáp: "Lạc dương hơn ngàn dặm, chẳng được sách thời xưa".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ VIỄN Ở ĐỨC SƠN.

1. Thiền sư Thiện Xiêm ở Khai tiên.

Thiền sư Thiện Xiêm ở Khai tiên tại Lô sơn, vốn người Lâm Giang Quân. Tiết tháo tánh hạnh khổ, trí thức thấu đạt uyên thâm. Có Thiền sư Viễn ở tại Đức sơn, Sư (Thiện Xiêm) sang đó nương tựa. Một ngày nọ, Thiền sư Viễn lên giảng đường, trông nhìn khắp đại chúng và bảo rằng: "Sư tử từng rên rì, voi chúa quay đầu nhìn". Sư bỗng nhiên có sự tỉnh ngộ. Sau đó, vào phòng thất trình bày kiến giải của mình. Thiền sư Viễn hỏi: "Ông làm sao phát sinh tỏ hiểu?" Sư xoay nhìn lại thưa: "Lửa ăn cỏ sau vườn". Thiền sư Viễn chấp thuận vậy. Từ đó, cơ biện của Sư tấn phát nhanh nhẹn, khắp chốn Thiền lâm đều tôn xưng Sư là "Hải thượng hoành hành xiêm đạo" vậy.

Sư lại đến tham vấn Thiền sư Hiển ở Tuyết đậu. Thiền sư Hiển rất mến quý Sư, sau đó Sư ở lại dưới pháp tòa vài năm, muốn đề cử Sư đến ở Kim nga tại Minh châu, Sư nghe thế bèn viết hai bài kệ trên vách tường mà đi. Sư viết rằng:

"Chẳng là không tâm tiếp đèn tổ
Đạo thẹn chưa ghé Lãnh - nam Năng
Canh ba dưới trăng lìa Nham độc
Nhìn lại không lời nhớ tầng biếc.
Hơn ba mươi năm trong bốn biển
Tìm thầy chọn ban chưa lúc nhàn
Sáng nay đến được đất vô tâm
Liền bị vô tâm đuổi khỏi núi!".

Về sau, Sư ở Khai tiên nối dõi dòng pháp Thiền sư Viễn ở Đức sơn, tức thông sách Tuyết đậu. Trước núi, Bà Tử thấy Chuyên Sứ, lại hỏi rằng: "Thủ tòa Xiêm xuất hiện nơi đời vì ai mà đốt hương?" Chuyên Sứ nói: "Hòa thượng Viễn ở Đức sơn". Bà Tử bèn quát mắng rằng: "Tuyết đậu phấn chấn hy trường nơi Thiền vì ngươi, được cái gì cô phụ thâm ân?"

Ngày khai giảng pháp, thượng thủ bạch chùy bải, Sư bảo: "Từ ngàn vị Thánh xuất hiện nơi đời trở lại chỉ là cúi đầu tán thán, các đời Tổ sư kéo mang chẳng dậy. Cho nên, bắt đầu từ Ca-diếp mãi đến sơn Tăng đã trải suốt hơn hai ngàn năm, đuốc trăng đèn tuệ, sao bày Đạo thọ, người trời khắp soi sáng, phàm Thánh đồng vẻ vang. Thả, Đạo tiếp thừa từ ân lực người nào. Lão Hồ chỉ đạo, lúc minh tinh xuất hiện, Ta cùng các loài hữu tình khắp đại địa đồng thời thành đạo. Như vậy thì kia đã là bậc Trượng phu, ta đây cũng thế, ai không thể được? Chỉ bởi các người chẳng chịu nhận lấy, tự sinh thối thất, do đó bèn đẩy gạt một cái nửa cái. Các bậc Tiên đạt xuất hiện trở lại vội cùng khai phát, cũng chỉ

là các người làm cái chứng minh. Ngày nay người trời trên hội chẳng có lâu dài vân du xích thủy, xưa trước tại Kinh sơn, trong tay áo có vật trân quý, trên cửa đỉnh có mắt sáng, đến nơi giẫm bước trường giác ngộ đấn Nạp Tăng ư? Liền xin vì Trưởng lão mới xuất hiện đời làm cái chứng minh, lại có vậy ư?" Khi ấy có vị Tăng bước ra, Sư bảo: "Tượng giá vời vợi lừa dối bước lên đường, ai tin bọ ngựa có thể chống cự vết xe?" Vị Tăng ấy hỏi: "Một Hội tại Linh sơn đâu khác ngày nay?" Sư bảo: "Chớ vọng tưởng". Vị Tăng ấy nói: "Làm nhà Tông sư". Sư bảo: "Ba mươi năm sau tự có người biết". Lại hỏi: "Nói Phật nói Tổ như trên tuyết thêm sương, thế nào là căn cơ điểm điểm?" Sư bảo: "Bên khóe miệng ăn gậy". Vị Tăng ấy nghĩ phỏng bàn, sư bèn quát mắng. Lại hỏi: "Một đánh gậy, một quát hét còn là dây sắn leo, liếc mắt dương mày kèo bùn mang nước, thế nào là cắt ngay cội nguồn?" Sư bảo: "Nhanh lên". Vị Tăng ấy lại hỏi: "Thế nào là Chánh tông của Tổ sư, Hòa thượng nắm định?" Sư bảo: "Hoang trống vượt qua không người, thuyền tự ngang dọc". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Lạc dương thành cổ". Lại hỏi: "Người học chưa hiểu". Sư đáp: "Thiếu thất núi cao". Lại hỏi: "Lúc Tổ sư Đạt-ma chưa đến thì thế nào?" Sư đáp: "Nghèo khổ trong sạch, vui lâu dài". Lại hỏi: "Sau khi đã đến thì thế nào?" Sư đáp: "Giàu có dơ bẩn lắm âu lo". Lại hỏi: "Thế nào là trâu trắng bày nơi đất?" Sư đáp: "Nhắm một mắt". Lại hỏi: "Trên đỉnh núi Diệu phong tức chẳng hỏi, còn việc thấy giữa chừng núi thì thế nào?" Sư đáp: "Nắm tay qua sông lại". Vị Tăng ấy nói: "Cao bước ra Trường an". Sư bảo: "Một câu dưới cẳng chân làm sao sống đạo?" Vị Tăng ấy bèn hét, Sư bảo: "Chạy trong eo núi". Lại hỏi: "Một cơn mưa thầm nhuần cớ sao muôn loại cỏ cây chẳng đồng?" Sư đáp: "Canh dê tuy ngon lành, miệng mọi người cảm nhận khó đều". Lại hỏi: "Lúc năm cùng tháng hết thì thế nào?" Sư đáp: "Vẫn y như cũ, qua đầu xuân còn lạnh". Lại hỏi: "Lúc canh sâu đêm lắng thì thế nào?" Sư đáp: "Chuộc già vào lồng đèn". Lại hỏi: "Lúc liếc mắt sân, liếc mắt vui mừng thì thế nào?" Sư đáp: "Vừa lại mặt Bồ-tát, như đầu Dạ xoa ngày nay". Sư mới bảo: "Chọn Phật chọn Tổ nay đúng phải lúc, chớ nên vì gì ôm lòng nghi trọn ngày. Nhưng mà việc này cũng chẳng tại tranh giành môi lưỡi bén nhọn. Do đó nói lắng dứt cổ họng, môi mép chớ nói tương lai, như vậy thì bèn có thể quên nghĩ nhớ tự được lấy định tấc vuông, tự nhiên thường tỏa sáng trước mắt, mỗi mỗi riêng chuyển động khoảng không gian ấy, núi sông đất liền chẳng ngại sự thấy nghe, muôn hình vạn tượng tầm thường tự hiển phát. Lại có nhấn lấy như thế được đến

cùng ư? Đã là mỗi tự riêng chuyển động, lại phải chỉ dạy ai nhận lấy, áo cỏ thâu từ khách miền quê, cây ăn thuộc của người ở núi. Trân trọng!"

Lại, lên giảng đường, Sư bảo: "Một nếu vậy, hai tức chẳng phải người ở Đông, Tây, Nam, Bắc không biết, nghỉ nói chỉ trời và chỉ đất, núi xanh mây trắng chẳng do ngươi làm". Và, Sư nắm gậy chống đánh xuống Đài hương một cái. Sư ở tại Khai tiên suốt mười tám năm, về sau thị tịch tại núi ấy.

2. Thiền sư Sở Tài ở Hòa sơn.

Thiền sư Sở Tài ở Hòa sơn tại Cát châu, vốn người Lâm giang Quân. Có vị Tăng hỏi: "Lệnh của Phật, lệnh của Tổ khắp các phương đều thực hành. Chưa rõ biết còn Hòa thượng thì thế nào?" Sư đáp: Sơn Tăng lui sau". Lại hỏi: "Thế nào là các phương chẳng khác biệt?" Sư đáp: "Cúi vâng chỉ vì, cúi vâng chỉ vì". Lại hỏi: "Thế nào là câu lìa hết Thánh phàm?" Sư đáp: "Núi sông an đặt trên bàn tay". Lại hỏi: "Thế nào là vượt nhanh ngoài xưa nay?" Sư đáp: "Lần lượt buộc tại nơi người". Lại hỏi: "Lúc một mảy may chưa phát thì thế nào?" Sư đáp: "Biển yên sông lắng". Lại hỏi: "Sau khi đã phát thì thế nào?" Sư đáp: "Khắp nơi không biết mình". Lại hỏi: "Thế nào là đáy miệng Hòa thượng nói pháp?" Sư đáp: "Buông một đường chỉ". Lại hỏi: "Ôm ngọc phác đến Sư xin Sư đẽo giũa. Sư đáp: "Chẳng đẽo giũa". Lại hỏi: "Tại sao không đẽo giũa?" Sư đáp: "Mân mê khéo nhiều thành vụng".

3. Thiền sư Thạnh Cần ở Tư Thánh.

Thiền sư Thạnh Cần ở viện Tư Thánh tại Tú châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là chánh pháp nhãn?" Sư đáp: "Non xanh nước biếc". Lại hỏi: "Trong bốn oai nghi thế nào là giẫm đạp?" Sư đáp: "Cò, vịt đứng trên tuyết". Lại hỏi: "Thế nào là ngày nghe chuông mang bát lên lang can?" Sư đáp: "Cá lội nước ngàn sông, rồng vọt mây muôn dặm". Lại hỏi: "Rốt cùng như thế nào?" Sư đáp: "Trong núi gặp thú dữ, trên trời thấy sao bằng".

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nhiều đời giác ngộ chẳng liên can áo nạp, một điểm rõ ràng chẳng tại đèn". Sư bèn nắm gậy chống và bảo: "Đầu gậy chống trên Sư tổ, cẳng đèn lồng dưới Di-lặc. Eo núi Tu-di trồng nhỏ tức chẳng hỏi, các ông làm sao sống là rõ ràng một điểm. Nếu các ông nói được thì vô biên cảnh giới đều tại trên lông mày các ông. Nếu các ông không nói được thì làm sao sống được qua cầu La-sát?" Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: "Nước dùng trăng ngàn mạch, núi che mây một khe". Xong, Sư bèn chống đứng gậy mà xuống khỏi tòa.

4. Thiền sư Khuê ở Lộc uyển.

Thiền sư Khuê ở Lộc uyển tại Đàm châu, vốn người Quế châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đạo?" Sư đáp: "Đầu Ngô đuôi Sở". Lại hỏi: "Thế nào là người trong đạo?" Sư đáp: "Cưỡi ngựa giẫm đạp chuông chẳng bằng đi bộ". Lại hỏi: "Thế nào là Đệ nhất nghĩa đế?" Sư đáp: "Người Hồ đọc sách Hán".

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Phàm có nhân duyên phải hiểu Tông đó, nếu hiểu được bản Tông không gì không chẳng vậy. Dùng thì sóng gợn biển trào, toàn chân thể thì vận hành, Thể thì gương sạch nước lắng, nêu tùy duyên mà hiểu tỉnh lắng. Vả lại, nói cung trời Đâu suất có bao nhiêu người đi bao nhiêu người ngồi. Nếu đến trong đó biện rõ được trắng đen thì hứa cho các người Đông, Tây, Nam, Bắc như mây tợ Hạc. Từ đó, chẳng rõ đạp phá giày cỏ, chưa có trọn ngày tại tham".

5. Thiền sư Nhân Biện ở Đại trung.

Thiền sư Nhân Biện ở Đại trung tại phủ Hưng nguyên, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh Tiêu nhai?" Sư đáp: "Trước sân, cây Bách già lạnh. Ý Tổ sư chẳng từ Tây vức lại". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Sư đáp: "Hồ Tăng mắt biếc sâu, chân không giẫm thềm đi".

6. Thiền sư Quế Phương ở Bồ-đề.

Thiền sư Quế Phương ở Bồ-đề tại Ích châu, có vị Tăng hỏi: "Chư Phật ra đời, trời Phạm Vương dẫn trước, trời Đế Thích theo sau. Còn Hòa thượng ra đời có điềm lành gì? Sư đáp: "Khắp ba phương, mọi vật và cảnh tượng đẹp kinh". Lại hỏi: "Người học chưa hiểu". Sư đáp: "Hoa nơi khe nước sắc hồng tợ gấm, liễu trên sườn bờ xanh biếc như lam". Lại hỏi: "Tiện lúc đi thì thế nào?' Sư đáp: "Chưa từng cưỡi ngựa tre, rất kỵ khoe rồng vàng".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ KHOÁT Ở TÂY PHONG.

1. Thiền sư Tự Nghiêm ở Nam an nham.

Thiền sư Tự Nghiêm ở Nam an nham, vốn dòng họ Trịnh người xứ Đồng an, Tuyền châu. Năm mười một tuổi, Sư bỏ nhà đến nương tựa Sa-môn Khế Duyên ở chùa Ngọa tượng tại Kiến hưng làm Đồng tử. Đến năm mười bảy tuổi, Sư làm đại Tăng, bèn du phương đến yết kiến Thiền sư Kỳ Túc Khoát ở Tây phong. Thiền sư Khoát là đệ tử cao túc của Thiền sư Minh ở lương; là cháu của Vân Môn. Hoàng đế Thái tông (?) thường ban chiếu mời đến cung quyết, thiết đặt quán tại trong Ngự viên xá để hành tập Thiền định, lâu sau xin trở về lại núi. Sư nương tựa ở đó năm năm, kín hợp tâm pháp, sau đó giả từ, vượt qua sông Hoài

nhân. Ở đó có con Giao lớn thường làm hại người qua lại, Sư bèn vì nói kệ răn dạy mà con Giao ấy bèn bỏ đi. Qua đến mỏm núi Hoàng dương, khát nước muốn uống lại gặp khe suối khô cạn, Sư bèn dùng gậy rõ vào đó mà dòng nước tuôn trào, các hàng phụ lão đều nhóm tụ trông xem, hợp trảo cho là Thần, Sư bèn bỏ trốn đi, khắp xứ Võ-Bình Nam-Hoàng thạch-nham có lắm nhiều rằn hổ, Sư đến dừng ở đó mà rắn hổ đều trở thành kẻ sai khiến được. Mọi người ở khắp bốn phương xa nghe thế thảy đều rất kinh sợ, đua nhau cung kính tôn thờ. Dân chúng vì trời mưa tạnh, người nam kẻ nữ cầu đảo đều tùy theo điều muốn ứng với tâm niệm mà được, mọi nhà họa vẽ hình tượng của Sư, mỗi lúc uống ăn thảy đều dâng cúng.

Ở gần chùa có vị Tăng thị tịch, Sư không biết theo luật pháp phải báo lên Quan, bèn tự cử hành lễ thiêu đốt, các Quan lại đòi bắt đưa về trong sân tra hỏi cung trạng, Sư không đối đáp gì chỉ đòi đưa giấy và viết kệ rằng:

"Ngoài mây, Tăng quê chết
Ngoài mây, Tăng quê thiêu
Hai pháp không sai trái
Đương Bồ-đề chẳng xa".

Nét chữ viết hiểm hóc cứng rắn như đường nét Đại Triệu, Quan lại rấttức giận, cho là cuồng lại man. Đã cách lìa y Tăng-già-lê hong phơi nửa ngày, đến lúc đã được phóng thích, Sư đem khăn vải quấn trên đầu và mặc y phục sắc trắng.

Sư hận các pháp Sư giảng nói, người nghe một nửa số người tin một nửa số người nghi. Nhân đó Sư im lặng suốt sáu năm. Chùa Nham đang thâu vải bố mà dân chúng theo năm chặt thâu lấy. Sư không nhẫn chịu nỗi, bèn viết thư buộc trong vải bố xin được miễn. Quan lại nhận được thư ấy tức giận, đòi đến hỏi, Sư cũng không đáp, Quan lại cho Sư là yêu quái, bảo người thiêu đốt khăn vải bố ấy, lửa cháy hết mà khăn càng mới sạch, Sư mới đòi đưa giấy viết kệ rằng:

"Hết thảy sức từ nhẫn
Đều tâm tôi phát sinh
Vua Quan khổ bó buộc
Phật pháp chẳng lưu hành".

Từ đó về sau, Sư hơi mở miệng nói. Sau đó, Sư đến núi Bàn cổ ở Nam phương, nguyên trước kia Tôn giả Bà-lợi người Tây trúc mới đầu đến đó có lời sấm rằng: "Sau này sẽ có vị Bồ-tát mặc y phục sắc trắng đến dấy khởi tại núi ấy". Sư ở tại đó ba năm mà thành chốn Tùng lâm,

Sư mới trở về lại Nam an, tại Giang nam có chiếc bè dừng ngủ làm cản trở các thuyền đi, thuyền Sư ngang qua đó, Sư xoa sờ vỗ về mà bảo: "Đi! Đi!" Chớ nên làm hại người. Có vị Tăng từ Huệ châu đến nói rằng: "Ở Hà nguyên có chiếc thuyền lớn cắm nơi cát, cả muôn con trâu kéo không lay động, xin Sư được dùng chở gạch đến xây dựng tháp ở Nam hải vì chúng sinh mà làm ruộng phước". Sư bảo: "Đó là vật của âm phủ, nhưng trao cho ngươi bài kệ rằng:

"Trời mưa nước Bá sinh
Thuyền vua âm phủ dời
Chớ đứng lâu trong cát
Nhận phước ân Bồ-đề".

Vị Tăng ấy đến nơi thuyền xướng đọc bài kệ, thuyền đó bèn chuyển động, muôn người đều hoan hô. Đến Ngũ dương có Thương khách lớn theo để chở, vị Tăng ấy hứa cho, vừa mới mở dây neo bỗng chốc gió thổi thuyền biến mất.

Có vị Sa-di không có trí tánh Đa văn, nhưng hầu thầy rất cẩn mật, Sư xót thương đó, nên làm bài kệ bảo chuyên đọc tụng, lâu sau sẽ thông minh. Bài kệ ấy là:

"Đại trí phát từ tâm Nhưng
Tâm tìm xứ nào Thành tựu
Nhất thiết nghĩa
Không xưa cũng không nay".

Từ đó, đối với các thứ văn tự ngữ ngôn ở thế gian, vị Sa-di ấy chỉ một lần đọc xem thì đều không quên sót, làm kệ tụng nói năng chương cú viện dẫn bút lập thành.

Sư chỉ dạy cho người, phần nhiều hay dùng bằng kệ tụng, nhưng trong đề tặng có bốn chữ ở sau, không một ai biết được ý chỉ nó như thế nào, vết tích kỳ lạ lắm hiển trước. Các Quan sở thuộc viết trạng văn tấu trình, có chiếu vời gọi Sư đến, Tể tướng vương Khâm trọng Sư như Đại Tham, An Triệu Nhân trở xuống đều kính tặng thơ kệ lên Sư, Sư chưa từng xem đọc, đặt thừa trên bụi mà thôi. Đến ngày mồng sáu tháng giêng năm Ất mão (?) thuộc niên hiệu Thuần Hóa (?), Sư nhóm tập đại chúng mà dạy rằng: "Ngay nay tôi sinh, nay chẳng phải lúc". Rồi bèn nằm nghiêng mình phía hữu mà thị tịch. Sư được phong tặng thụy hiệu là "Định Quang Viên Ứng Thiền sư".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CHÍ Ở QUẢNG GIÁO.

1. Thiền sư Hoài ở núi Tứ diện.

Thiền sư Hoài ở núi Tứ diện tại Thư châu, mới đầu Sư ở tại Hưng Hóa; kỳ khẩu, có vị Tăng hỏi rằng: "Lâm Tế tam huyền tợ thạch nữ đến trong sóng múa vũ, Vân môn Quan lệ thiểm thước như Dao tử qua Tân La. Bỏ hai đường ấy ra thì Hưng Hóa đang hành theo lệnh gì?" Sư đáp: "Nói gì?" Vị Tăng ấy nói: "Gì thì Hòa thượng cùng với người xưa mở hơi". Sư bảo: "Lại phạm tội không dung". Vị Tăng ấy đáp: "Kính vâng". Sư bèn nắm gậy đánh xuống thiền sàn và bảo rằng: "Nếu chẳng điểm phá, lấy gì là sơn Tăng ngủ gật".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THIỆN VIỄN Ở THẠCH MÔN.

1. Thiền sư Hạo Thăng ở cư.

Thiền sư Hạo Thăng ở cư tại Quả châu, có vị Tăng hỏi: Sư xướng hát khúc nhà nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?" Sư đáp: "Gà vàng gáy cửa đá, đắc ý đuổi sóng trong". Lại hỏi: "Chưa xét rõ là con của ai?" Sư đáp: "Cảm ơn ngươi đến cửa mắng chửi".

2. Thiền sư Phương ở Quảng tế.

Thiền sư Phương ở Quảng tế, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Cưỡi trâu đuổi theo cỏ xuân, vai mang cha trẻ tuổi". Lại hỏi: "Kiếm báu lúc chưa mài thì thế nào?" Sư đáp: "Quạ rùa gặm đậu đen". Lại hỏi: "Sau khi đã mài thì thế nào?" Sư đáp: "Cột đình treo lồng đèn". Lại hỏi: "Thế nào là tu hành?" Sư đáp: "Cột đình thương hàn".

3. Thiền sư Giám ở Vân đảnh.

Thiền sư Giám ở Vân đảnh tại Hoài an quận, có vị Tăng hỏi rằng: "Tuyết giọt lò hồng, xin Sư nghiệm ước?" Sư bảo: "Vương Bà nấu đôi". Lại nói: "Tranh làm sao tức nay là sao?" Sư đáp: "Còn hiềm một ít".

4. Thiền sư Khế Thuyên ở Đạo ngô.

Thiền sư Khế Thuyên ở Đạo ngô tai Đàm châu, có vị Tăng hỏi: "Sư xướng hát khúc nhạt của ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?" Sư đáp: "Phụng lãnh không khúc nhạc riêng tư, như nay lưu truyền trong thiên hạ". Thế nào là cảnh của Đạo ngô?" Sư đáp: "Hoa ở khe suối ngậm sương mốc ngọc, quả ở sân vườn rơi đài vàng". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Sư đáp: "Nâng bưng lò hương mặc áo nạp xưa cũ, hong phơi giữa ngày gối rễ cây rừng". Lại hỏi: "Lúc Ngưu Đầu thưa thấy Tứ Tổ thì thế nào?" Sư đáp: "Rùa xanh trên ngọc". Lại hỏi: "Sau khi đã thấy thì thế nào?" Sư đáp: "Băng đốt trong lò hồng".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ QUÁN Ở LƯƠNG SƠN.

1. Sơn chủ La Văn Đức Trân.

Sơn chủ La Văn Đức Trân, có vị Tăng thưa: "Là nơi thân thiết, xin Sư chỉ bày". Sư đáp: "Lão Tăng vốn là người Quảng nam".

2. Thiền sư Lợi Dục ở Dược sơn.

Thiền sư Lợi Dục ở Dược sơn, lúc lên giảng đường, bảo rằng: "Núi sông đất liền nhật nguyệt muôn sao cùng với các Thượng tọa đồng sống, Ba đời chưa Phật cùng với các Thượng tọa đồng tham, Ba Tạng Thánh giáo cùng với các Thượng tọa đồng thời. Lại tin được kịp ư? Nếu tin được kịp thì trâu sắt ở Thiểm phủ nuốt liền đất trời, tuy nhiên như vậy, nhưng bị Pháp thân ngăn ngại tức chuyển thân không được, phải biết có đường xuất thân. Làm sao sống là đường của các Thượng tọa xuất thân? Hãy nói nói nhanh". Ngừng giày lâu, Sư lại bảo: "Nếu nói không được thì trọn chìm đắm trong biển khổ. Trân trọng!" Có vị Tăng hỏi: "Nói bàn của cách ngoại, xin Sư chỉ bày". Sư đáp: "Yếu đạo chẳng khó". Lại hỏi: "Thế nào là muôn nhận xanh biếc, Đàm Hứa rủ một cuộn chỉ?" Sư đáp: "Đại chúng cười ông".

3. Thiền sư Nham ở Lương sơn.

Thiền sư Nham ở Lương sơn tại Đảnh châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Tân La nương cây con, đất thục phải trở về".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ YẾN Ở ĐỨC SƠN.

1. Thiền sư Trí Tiên ở Đức sơn.

Thiền sư Trí Tiên ở Đức sơn tại Đảnh châu, có vị Tăng hỏi: "Thấy sắc bèn thấy tâm, lúc ấy thế nào?" Sư đáp: "Cung sừng cong tợ vầng nguyệt, kiếm báu bén như sương". Lại hỏi: "Thế nào là lãnh hội?" Sư đáp: "Áo giáp vàng tợ vảy cá, cờ đỏ như lửa cháy rực". Vị Tăng ấy lại thưa: "Từ xa xa đến, xin sư một lần tiếp". Sư đáp: "Không tiếp". Lại hỏi: "Thế nào là rỗng bày một lần hỏi?" Sư đáp: "Ít gặp xỏ lỗ tai khách, gặp nhiều lấn thì khắc thuyền người". Lại hỏi: "Đức Phật Đại Thông Trí Thắng suốt mười kiếp ngồi nơi Đạo tràng, cớ sao chẳng được thành Phật đạo?" Sư đáp: "Tham trông nhìn trăng trên trời, mất liền châu ngọc trong lòng bàn tay". Lại hỏi: "Quân lúc nhanh gấp thì thế nào?' Sư đáp: "Mười chữ ngầm đầu mặt đầy bụi". Lại hỏi: "Làm sao như vậy?" Sư đáp: "Biết mà cố phạm". Lại hỏi: "Thế nào là đàm nói về vô vi?" Sư đáp: "Trâu đá, hổ đá nói lầm rầm". Lại hỏi: "Thế nào là ngôn giáo?" Sư đáp: "Sách trường hàng dài bất tận, kệ tụng ngắn tuyệt người nghe". Lại hỏi: "Thế nào là một xưng Nam Mô Phật?" Sư đáp: "Đều được thành Phật đạo".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CẢM Ở BẮC THIỀN.

1. Thiền sư Thông ở Nam thiền.

Thiền sư Thông ở Nam thiền tại Hào châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đại ý của tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Tháng mùa đông mưa trong rừng sâu. Tháng ba mùa xuân gió thổi đất bằng". Lại hỏi: "Thế nào là cội nguồn của Đại đạo?" Sư đáp: "Mây nổi sau giờ ngọ, Hổ đá gầm thâu đêm".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NGHIỄM Ở CỐC ẨN

1. Thiền sư Khế Sùng ở Cốc ẩn.

Thiền sư Khế Sùng ở Cốc ẩn, tại Tương châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đại ý Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Da cừu người Phiên, người Hồ Mặc". Lại hỏi: "Người học không hiểu lý ấy "như thế nào?" Sư đáp: "Người điếc nghiêng tai nghe người câm ca hát".

TỤC TUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 2 (Hết)

■